

So sánh sơ bộ giữa **Nghị định** **152/2020/NĐ-CP** (cũ) và **Nghị định** **219/2025/NĐ-CP** (mới)

Với mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng LĐNN có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao và kinh nghiệm nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác đầu tư, phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ, ngày 7 tháng 8 năm 2025, Chính phủ đã ban hành nghị định 219/2025/NĐ-CP (“Nghị định 219”) quy định về người LĐNN làm việc tại Việt Nam.

Nghị định 219 có hiệu lực thi hành cùng ngày và thay thế nội dung liên quan tại Nghị định 152/2020/NĐ-CP và Nghị định 70/2023/NĐ-CP.

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
1	Giấy phép lao động chỉ được gia hạn một lần, tối đa 2 năm	Khoản 1 Điều 19 Nghị định 152 cho phép gia hạn GPLĐ với thời hạn không quá 02 năm nhưng không giới hạn số lần gia hạn	Theo Điều 29 Nghị định 219, GPLĐ được gia hạn tối đa một lần duy nhất , với thời hạn không quá 02 năm .
2	Người nước ngoài làm việc dưới 90 ngày/năm không thuộc diện cấp GPLĐ	Trước đây, theo khoản 8 Điều 7 Nghị định 152 cũng miễn GPLĐ cho trường hợp dưới 30 ngày/lần và không quá 90 ngày/năm , nhưng không quy định rõ trách nhiệm thông báo.	Cụ thể tại điểm a khoản 13 Điều 7 Nghị định 219, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam có tổng thời gian làm việc dưới 90 ngày trong một năm (tính từ ngày 01/01 đến hết 31/12) không thuộc diện cấp giấy phép lao động . Tuy nhiên, theo khoản 4 Điều 9, doanh nghiệp sử dụng lao động trong trường hợp này phải gửi thông báo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền trước ít nhất 03 ngày làm việc.

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
3	Người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Tại Điều 7 Nghị định 152/2020/NĐ-CP 14 trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Có 15 trường hợp người nước ngoài không cần giấy phép lao động tại Việt Nam Tại Điều 7 Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định 15 trường hợp người nước ngoài không cần giấy phép lao động tại Việt Nam Như vậy, đã bổ sung thêm trường hợp người nước ngoài làm việc trong các lĩnh vực tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, được các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc UBND cấp tỉnh xác nhận.
4	Thay đổi về việc thông báo đối với trường hợp không cần giấy xác nhận miễn GPLĐ	Trước đây, khoản Điều 8 Nghị định 152/2020/NĐ-CP trường hợp không phải làm thủ tục cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Theo khoản 4 Điều 9 Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định: <i>Trường hợp quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 8 Điều 154 của Bộ luật Lao động, quy định tại các khoản 2, 3, 5, 8, 10 và điểm a khoản 13 Điều 7 Nghị định này không phải làm thủ tục cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động nhưng phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy</i>

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
			<p><i>xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc trước ít nhất 3 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam.</i></p> <p><i>Thông báo gồm các nội dung cơ bản sau: họ và tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, địa điểm làm việc và thời hạn làm việc.</i></p>
5	Quy trình cấp giấy phép lao động	<p>Quy trình theo Nghị định 152/2020 gồm ba bước:</p> <p>(1) người sử dụng lao động đăng tin tuyển dụng lao động Việt Nam tại Trung tâm Dịch vụ Việc làm trong thời gian <u>ít nhất 15 ngày</u>;</p> <p>(2) người sử dụng lao động thực hiện thủ tục giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài với cơ quan có thẩm quyền <u>(thời hạn giải quyết 10 ngày)</u>;</p>	<p>Nghị định 219/2025 rút gọn quy trình còn hai bước với hầu hết các hình thức làm việc:</p> <p>(1) người sử dụng lao động tiến hành tuyển dụng lao động Việt Nam qua kênh hợp pháp trong thời gian ít nhất 5 ngày;</p> <p>(2) người sử dụng lao động đồng thời nộp hồ sơ giải trình nhu cầu và hồ sơ xin cấp giấy phép lao động để cơ quan có thẩm quyền xử lý (thời hạn giải quyết chung 10 ngày).</p>

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
		(3) nộp hồ sơ xin cấp giấy phép lao động (<u>thời hạn giải quyết 5 ngày</u>).	Theo đó, NSDLĐ chỉ thực hiện thủ tục đăng tuyển với ba trường hợp (i) thực hiện hợp đồng lao động, (ii) tham gia thực hiện các gói thầu, dự án tại Việt Nam và (iii) thực hiện hợp đồng lao động với cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.
6	Được cấp GPLĐ tại một tỉnh được làm việc ở nhiều địa phương	Tại Nghị định 152 không quy định cụ thể về việc người lao động đã có GPLĐ làm việc tại nhiều địa phương. Trên thực tế, một số địa phương vẫn yêu cầu cấp lại giấy phép khi người lao động làm việc tại địa phương mới.	Theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Nghị định 219 cho phép: Người lao động nước ngoài đã có GPLĐ được phép làm việc tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tuy nhiên, trước mỗi lần di chuyển làm việc tại tỉnh/thành khác, doanh nghiệp phải thông báo trước ít nhất 03 ngày làm việc đến cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi người lao động dự kiến làm việc.

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
7	Điều kiện đối với vị trí giám đốc điều hành	Yêu cầu người đảm nhiệm là người đứng đầu, trực tiếp điều hành đơn vị, doanh nghiệp hoặc tổ chức; không quy định cụ thể về số năm kinh nghiệm.	Nghị định 219/2025 bổ sung điều kiện : người được xác định là giám đốc điều hành phải có <u>ít nhất ba năm kinh nghiệm điều hành trong lĩnh vực tương ứng mà người nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam</u>
8	Điều kiện đối với vị trí chuyên gia	Nghị định 152/2020 yêu cầu có <u>bằng đại học</u> hoặc giấy tờ chứng minh trình độ tương đương và <u>văn bản xác nhận có ít nhất ba năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phù hợp</u> ;	Nghị định 219/2025: yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> - Bằng <u>đại học trở lên</u>; <u>kinh nghiệm được điều chỉnh xuống còn tối thiểu hai năm đối với chuyên gia thông thường</u>. - Trong đó chuyên gia làm việc ở lĩnh vực đặc thù như: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ... chỉ cần tối thiểu một năm và bằng đại học trở lên.

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
9	Điều kiện đối với vị trí <u>lao động kỹ thuật</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành khác ít nhất 01 năm và làm việc ít nhất 03 năm trong chuyên ngành được đào tạo; • Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> • Được đào tạo ít nhất 1 năm và có ít nhất 2 năm kinh nghiệm phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam; • Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.
10	Thủ tục cấp <u>lại</u> giấy phép lao động giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động	<p>Nghị định 152/2020 không có quy định riêng về thủ tục cấp lại;</p> <p>Khi giấy phép bị mất, hỏng hoặc thay đổi thông tin thì cơ quan, người lao động phải thực hiện thủ tục cấp mới theo quy định chung.</p>	<p>Nghị định 219/2025 bổ sung thủ tục cấp lại giấy phép giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động</p>
11	Thủ tục gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động	<p>Nghị định 152/2020 không quy định thủ tục gia hạn cho giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; khi hết thời hạn thì phải nộp hồ sơ lại để xin cấp mới.</p>	<p>Nghị định 219/2025 bổ sung thủ tục gia hạn cho giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; doanh nghiệp và người lao động có thể làm thủ tục gia hạn theo quy định để duy trì hiệu lực giấy xác nhận nếu đáp ứng điều kiện.</p>

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
12	Thành phần hồ sơ xin cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Thành phần hồ sơ không quy định bắt buộc phải có ảnh thẻ trong nhiều trường hợp; các yêu cầu giấy tờ nêu theo tính chất từng đối tượng.	Nghị định 219/2025 bổ sung yêu cầu ảnh thẻ ; hồ sơ xin cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động bắt buộc phải có ảnh thẻ kích thước bốn nhân sáu (4x6) cùng các giấy tờ khác theo quy định.
13	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp thực hiện trực tuyến cùng lúc với GPLĐ	Nghị định 152 không có quy định nào đề cập đến việc liên thông đồng thời cấp GPLĐ và lý lịch tư pháp.	<p>Theo khoản 3 Điều 6 Nghị định 219, bổ sung quy trình liên thông thực hiện đồng thời thủ tục cấp giấy phép lao động và Phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>Theo đó, người sử dụng lao động có thể nộp cùng lúc hai loại hồ sơ qua trực tuyến:</p> <p>Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động; Hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp (theo ủy quyền từ người lao động nước ngoài).</p> <p>Quy trình liên thông được vận hành giữa Cổng DVCQG, cơ quan cấp giấy phép lao động (thuộc UBND tỉnh) và cơ quan công an cấp Phiếu lý lịch tư</p>

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
			pháp. Kết quả là Giấy phép lao động và Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử sẽ được trả về đồng thời.
14	Thời hạn nộp hồ sơ xin cấp giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Nghị định 152/2020 quy định người sử dụng lao động phải nộp hồ sơ xin cấp giấy phép lao động ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến người lao động bắt đầu làm việc.	Trong thời hạn 60 ngày nhưng không ít hơn 10 ngày tính đến ngày dự kiến bắt đầu làm việc.
15	Thời hạn nộp hồ sơ gia hạn giấy phép lao động	Nghị định 152/2020 quy định hồ sơ gia hạn phải nộp trong khoảng thời gian từ 5 ngày đến 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn.	Nghị định 219/2025 điều chỉnh khung thời gian nộp hồ sơ gia hạn là từ 10 ngày đến 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn;
16	Số lượng biểu mẫu kèm theo nghị định	Nghị định 152/2020 ban hành 17 biểu mẫu phục vụ cho các thủ tục liên quan đến quản lý lao động nước ngoài.	Nghị định 219/2025 rút gọn số lượng biểu mẫu còn 4 biểu mẫu.

STT	Nội dung so sánh	Nghị định 152/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 219/2025/NĐ-CP (mới)
17	Nghĩa vụ báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài	Nghị định 152/2020 quy định doanh nghiệp phải báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài định kỳ hai lần mỗi năm, cụ thể trước ngày mừng năm tháng bảy và trước ngày mừng năm tháng một hàng năm.	Nghị định 219/2025 không quy định nghĩa vụ báo cáo định kỳ này,
18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thủ tục	Nghị định 152/2020 chưa có chương, mục riêng quy định bắt buộc về giao dịch điện tử trong các thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động; việc áp dụng giao dịch điện tử chủ yếu dựa trên hướng dẫn và năng lực địa phương.	Nghị định 219/2025 bổ sung chương riêng về giao dịch điện tử ; quy định cho phép, khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ Công Quốc gia, liên thông dữ liệu với phiếu lý lịch tư pháp và các hệ thống quản lý khác nhằm tạo thuận lợi, tăng tốc độ xử lý và minh bạch thông tin.